

NGÔN NGỮ TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

Language in modern social life

TS. Lê Thị Thùy Vinh

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

TÓM TẮT

Bài viết trình bày một số điểm mới trong ngôn ngữ xã hội hiện đại ở Việt Nam hiện nay như vay mượn từ vựng, tiếng lóng, những kết cấu mới lạ xuất hiện trong giao tiếp, từ đó hướng tới công tác chuẩn hóa để bảo vệ, phát triển và hiện đại hóa tiếng Việt, đáp ứng nhu cầu giao tiếp của toàn xã hội cũng như quảng bá tiếng Việt ra khu vực, châu lục và toàn thế giới.

Từ khóa: ngôn ngữ, ngôn ngữ học xã hội, tiếng lóng, từ ngữ mới, vay mượn từ vựng

ABSTRACT

This paper presents some new points in modern social language in Vietnam today such as borrowing vocabulary, slang, new structures in communication with the aim of standardizing Vietnamese to protect, develop and modernize it, to meet the communicative needs of the society as well as promote Vietnamese to other regions, continents and the whole world.

Keywords: language, social linguistics, slang, new words, borrowing vocabulary

1. Mở đầu

Ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội, tồn tại và phát triển cùng với sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người. Xã hội ngày càng đa dạng, phức tạp, ngôn ngữ cũng phải đa dạng, phong phú hơn để phù hợp và phản ánh kịp thời sự tiến bộ của xã hội.

Xã hội hiện đại ngày nay với hàng loạt các nhân tố như quá trình đô thị hóa, quá trình toàn cầu hóa, nền kinh tế thị trường, khoa học công nghệ đang tác động mạnh mẽ đến ngôn ngữ ở cả bình diện cấu trúc – hệ thống cũng như bình diện chức năng. Điều này khiến “*cảnh huống ngôn ngữ ở Việt Nam đã và đang diễn biến theo chiều hướng thống nhất và đa dạng: thống nhất trong đa dạng và đa dạng trong thống*

nhất” (Nguyễn Văn Khang, 2016, tr. 82).

Bài viết trình bày một số điểm mới trong ngôn ngữ xã hội hiện đại ở Việt Nam hiện nay, từ đó hướng tới công tác chuẩn hóa tiếng Việt để bảo vệ, phát triển và hiện đại hóa tiếng Việt đáp ứng nhu cầu giao tiếp của toàn xã hội cũng như quảng bá tiếng Việt ra khu vực, châu lục và toàn thế giới.

2. Nội dung

2.1. *Khái quát về cảnh huống ngôn ngữ trong đời sống xã hội hiện đại Việt Nam hiện nay*

Những tác động mới của đời sống xã hội đã có những ảnh hưởng không nhỏ đến cảnh huống ngôn ngữ ở Việt Nam hiện nay. Không còn tĩnh tại, ổn định, tương đối bền vững như trước đây, tiếng Việt đang có sự

tương tác mạnh mẽ với các ngoại ngữ, các cộng đồng phương ngữ (địa lí và xã hội). Điều này khiến cho tiếng Việt xuất hiện nhiều biến thể đa dạng trong hoạt động hành chức ngôn ngữ đáp ứng nhu cầu giao tiếp ở các lĩnh vực khác nhau. Tất nhiên, với tư cách là ngôn ngữ chung, chiều hướng đa dạng ngôn ngữ này không đi ngược với tính thống nhất. Trên cơ sở sự tương tác ngôn ngữ trong thực tế sử dụng, việc lựa chọn, điều chỉnh, bổ sung, xây dựng để bảo vệ, phát triển và hiện đại hóa tiếng Việt vẫn diễn ra mạnh mẽ nhằm hướng tới việc chuẩn hoá nó chức năng ở tầm vĩ mô (chức năng chung) và ở tầm vi mô (chức năng ở từng phạm vi giao tiếp cụ thể).

Nhìn một cách khái quát, cảnh huống ngôn ngữ Việt hiện nay đang diễn ra theo những chiều hướng nổi trội như sau:

(1) Chịu ảnh hưởng của yếu tố toàn cầu hóa và hội nhập, tiếng Anh đang thâm nhập mạnh vào đời sống ngôn ngữ tiếng Việt dưới hai hình thức chuyển mã và trộn mã. Điều này đã tạo nên một thực tế ngôn ngữ phức tạp, cần có những định hướng cụ thể trong việc tiếp nhận yếu tố của ngôn ngữ nước ngoài.

(2) Sự phát triển của công nghệ thông tin, trong đó có internet đã đem đến cho tiếng Việt một sự biến động lớn. Sự ra đời của loại hình báo điện tử đặc biệt là sự xuất hiện của các mạng xã hội khiến ngôn ngữ Việt đã có những chuyển biến mạnh trong cách dùng. Một loại hình ngôn ngữ mạng ra đời với những biến thể của tiếng Việt ở các bình diện ngữ âm, từ vựng, ngữ nghĩa, cú pháp. Điều này đã tạo ra sự “pha trộn” trong cách dùng ngôn ngữ, cần có những định hướng xã hội khách quan để sử dụng “phù hợp với bối cảnh”.

(3) Sự xuất hiện của các nhóm xã hội trong xã hội hiện đại khiến các phương ngữ

đang ngày càng có xu hướng mở rộng và khuếch tán. Trong đó ở giới trẻ đã định hình một kiểu loại ngôn ngữ đặc thù. Tất nhiên để ngôn ngữ của tầng lớp này đi theo đúng định hướng phát triển của tiếng Việt, chúng ta rất cần những chính sách (ngôn ngữ) để vừa khẳng định “bản sắc” của nhóm xã hội này lại vừa bảo vệ và phát triển tiếng Việt theo hướng hiện đại.

Những chiều hướng nổi trội như trên đã làm xuất hiện những hiện tượng ngôn ngữ phổ biến, độc đáo và cũng không kém phần phức tạp trong xã hội hiện nay. Đó là hiện tượng vay mượn từ vựng, việc sử dụng tiếng lóng của giới trẻ cũng như những kết cấu mới lạ xuất hiện trên internet. Những hiện tượng này đều là những biến thể ngôn ngữ về cách dùng cần có những “bàn thảo” và “quyết sách” cụ thể của những người công tác trong lĩnh vực ngôn ngữ nói riêng và xã hội nói chung để bảo tồn và phát huy tiếng Việt đáp ứng nhu cầu giao tiếp của toàn xã hội, cũng như giáo dục trong nhà trường để người học nắm vững và sử dụng tốt tiếng Việt với tư cách là công cụ giao tiếp chung.

2.2. Một số hiện tượng ngôn ngữ phổ biến trong xã hội hiện đại

2.2.1. Vay mượn từ vựng tiếng Anh và hiện tượng chuyển mã, trộn mã

Vay mượn từ vựng là hiện tượng ngôn ngữ học xã hội phổ biến của mọi ngôn ngữ (Nguyễn Văn Khang, 2007, tr.9). Tiếng Việt của chúng ta cũng không nằm ngoài sự tác động của quy luật chung này. Trong quá trình phát triển, tiếng Việt đã mượn các đơn vị từ vựng của các ngôn ngữ có tiếp xúc để bổ sung những khái niệm mới mà tiếng Việt chưa có, làm phong phú vốn từ tiếng Việt cả về số lượng lẫn chất lượng.

“Thị trường ngôn ngữ” ở Việt Nam hiện nay cũng có những nét tương đồng với

“thị trường ngôn ngữ” của toàn thế giới. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, tiếng Anh “trở thành “Lingua franca” tham gia vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội của từng quốc gia nói chung và xâm nhập vào ngôn ngữ quốc gia, ngôn ngữ chính thức hay ngôn ngữ chung của từng quốc gia nói riêng” (Nguyễn Văn Khang, 2016, tr. 81). Hiện nay, tiếng Anh vẫn đang là ngoại ngữ dẫn đầu trong sử dụng và trong giáo dục với tư cách là môn học ngoại ngữ. Việc giao lưu giữa những người thuộc các quốc gia, dân tộc khác nhau trên thế giới cũng như trong quan hệ và hợp tác quốc tế cũng sử dụng ngôn ngữ chủ yếu là tiếng Anh. Vì thế, “muốn hội nhập thì phải biết tiếng Anh” không chỉ là khẩu hiệu mà còn là một yêu cầu cần thiết đối với người sử dụng ngôn ngữ, đặc biệt là lớp người trẻ trong xã hội.

Từ sự tác động mạnh mẽ của tiếng Anh do yếu tố toàn cầu hóa và hội nhập, trong tiếng Việt đã xuất hiện hiện tượng vay mượn từ ngữ tiếng Anh. Có thể nhận thấy, sự vay mượn này diễn ra theo các dạng thức như sau:

- Mượn nguyên dạng là cách vay mượn sử dụng nguyên cách viết của tiếng Anh và cách đọc cũng cố gắng theo sát với cách đọc của tiếng Anh. Thí dụ: *marketing, computer, email, voucher, combo, restock, tax, sale, freesize.v.v.*

- Phiên âm là cách vay mượn dựa trên âm đọc của tiếng Anh để ghi lại từ ngữ đó bằng cách đọc và cách viết của tiếng Việt. Thí dụ: *show (sô), valentine (va-len-tin, va-len-thai), sock (sốc), status (sờ-ta-tút).v.v.*

- Dịch nghĩa là cách chỉ vay mượn nội dung (ngữ nghĩa) còn toàn bộ hình thức ngữ âm, chữ viết, hình thái cấu trúc là của tiếng Việt. Thí dụ: *telephone (điện thoại), superman (siêu nhân), ceiling price (giá*

trần), black market (chợ đen), ipad (máy tính bảng) v.v.

Hiện tượng vay mượn từ ngữ như trên khá ổn định trong tiếng Việt. Trên thực tế giao tiếp, việc sử dụng từ ngữ tiếng Anh trong văn bản tiếng Việt có phần còn phức tạp hơn rất nhiều. Tùy từng hoàn cảnh giao tiếp cụ thể và với những mục đích giao tiếp khác nhau, người Việt hiện nay thường dùng sự chuyển mã (codes switching) hoặc sự trộn mã (codes mixing). Xét một cách chung nhất, chuyển mã và trộn mã đều là hiện tượng sử dụng thành phần mã ngôn ngữ A (tiếng Anh) “trộn” ở một mức độ nhất định vào mã ngôn ngữ B (tiếng Việt). Tuy nhiên nếu trong chuyển mã, hai mã ngôn ngữ được sử dụng ngang nhau, không có mã nào chịu áp lực của mã nào thì ở trộn mã lại có một mã chính và một mã phụ, mã phụ chịu ảnh hưởng của mã chính (Nguyễn Văn Khang, 2016, tr. 389). Tất nhiên, việc phân biệt chuyển mã và trộn mã trong những trường hợp cụ thể nhiều khi không đơn giản. Ở đây, chúng tôi chỉ đề cập đến hiện tượng trộn mã trong giao tiếp ngôn ngữ. Đây không chỉ là hiện tượng ngôn ngữ thuần túy mà còn là hiện tượng của đời sống xã hội, một sản phẩm của “sự xúc hợp văn hóa”. Thí dụ:

“Đừng nghĩ màu *classic blue* lên tay sẽ trông như quý bà, gián tiếp “cộng tuổi” cho bạn bởi thực chất những tín đồ sơn phết tông này vẫn chuẩn chỉnh, *trendy* bỏ xừ đây thôi... Sự sáng tạo, bắt *trend* cộng hưởng với kỹ thuật họa móng khéo léo của những thợ *nail* chuyên nghiệp sẽ giúp bạn có bộ móng tay vừa trẻ vừa sang không cần bàn. Với tông màu chủ đạo xanh buồn của năm 2020, bạn có thể *mix* với màu xám sữa hoặc chọn kiểu vẽ tạo hiệu ứng loang màu nịnh mắt” (Bài *Màu nail xanh cổ điển classic blue* đang được lãng xê rần rần:

“*Nhích*” *thứ mới biết vừa sáng tay lại vừa sang xin* – kenh14.vn 5/2/2020)

“BLACKPINK là những *fashion icon* nổi bật của làng thời trang, đó là điều không thể phủ nhận. Việc các nghệ sĩ đàn em học hỏi theo phong cách của các cô nàng cũng không phải là điều quá đáng để lên án. Nhưng đặt trong bối cảnh “Adios” đang vướng vào nghi án đạo nhái “Kill This Love”, thì việc *outfit* của các cô gái nhà Yuehua Entertainment tiếp tục... na ná trang phục của BLACKPINK là điều nhạy cảm... Sự giống nhau “tình cờ đến bất ngờ” này làm dấy lên nghi án EVERGLOW “xào nấu” lại bản *hit* của đàn chị, tiện thể *copy* luôn cả thời trang biểu diễn khiến *netizen* không vừa lòng. Nhiều người cho rằng nhóm đang “ăn theo” tiền bối nổi tiếng, trong khi người hâm mộ bên vực do cả hai nhóm đều theo đuổi *concept girlcrush*, nên việc “đụng độ” nhau cũng là điều dễ hiểu”. (Bài *Gọi EVERGLOW là “BLACKPINK thứ hai” cũng chẳng ngoa: Nhà giàu view, từ âm nhạc, outfit, đến cả kịch bản thiên vị cũng “cosplay” đàn chị?* – kenh14.vn 5/2/2020)

Đây là những thí dụ về hiện tượng “trộn mã” trên báo mạng điện tử hay mạng xã hội. Những từ ngữ tiếng Anh được sử dụng “pha trộn” trong văn bản tiếng Việt chính là các mã trộn và chịu áp lực của mã chính là tiếng Việt. Việc “trộn mã” này có nhiều lý do: làm nổi bật tiêu điểm của câu; do thói quen sử dụng ngôn ngữ; thiếu phương thức biểu đạt thỏa đáng; ảnh hưởng của truyền thông; theo kiểu “sánh điệu”; để nâng cao vốn tiếng Anh. Tuy nhiên, nếu “lạm dụng” những từ ngữ tiếng Anh, hoạt động giao tiếp của người Việt có thể bị “pha tạp” thậm chí “ô nhiễm”, vốn từ ngữ tiếng Việt bị giảm thiểu, năng lực tiếng Việt trở nên hạn chế. Vì thế, chúng ta

cần phải có thái độ rõ ràng và có định hướng trong việc sử dụng tiếng Anh trong văn bản tiếng Việt. Định hướng này tất nhiên phụ thuộc vào nhiều yếu tố như đối tượng giao tiếp, hoàn cảnh giao tiếp, mục đích giao tiếp... nhưng dù thế nào cũng không nên và không cần thiết dùng “trần lan” những từ ngữ vay mượn như Hồ Chí Minh đã nhắc nhở: “*Chúng ta không chống mượn tiếng ngoại quốc để làm cho tiếng ta đầy đủ thêm. Nhưng chúng ta phải chống cách mượn không phải lối, mượn đến nỗi bỏ cả tiếng ta, đến nỗi quần chúng không hiểu*” (Hồ Chí Minh, 1948, tr.49).

2.2.2. Tiếng lóng của giới trẻ

“Tiếng lóng là một biến thể sử dụng trong giao tiếp khẩu ngữ, nó là một loại phương ngữ xã hội, được các nhóm xã hội tạo ra để giao tiếp nội bộ và cũng nhằm bảo vệ lợi ích cho chính nội bộ của mỗi nhóm xã hội đó” (Nguyễn Văn Khang, 2016, tr. 314). Hiện nay, tiếng lóng trong tầng lớp người trẻ phát triển khá rầm rộ và đã tạo ra một trào lưu mang đặc trưng của nhóm xã hội nói riêng cũng như người dùng ngôn ngữ nói chung.

Nhìn từ đặc điểm cấu tạo từ, có thể nhận thấy từ ngữ lóng của giới trẻ được tạo ra bằng những cách thức sau:

(1) Sáng tạo mới

Sáng tạo mới là cách thức sử dụng những vật liệu và phương thức tạo từ vốn có của tiếng Việt để sản sinh ra những từ ngữ lóng mới. Nguyễn Văn Khang gọi những từ ngữ lóng dạng thức này là “mới nguyên” (Nguyễn Văn Khang, 2016, tr. 321). Dạng thức này có số lượng không nhiều, tuy nhiên có thể kể đến những trường hợp như *cạ cứng* (bạn thân, bạn đồng hành thân thiết); *gấu* (người yêu), *quẩy* (hoạt động vui chơi, bộc lộ bản chất của mình bất chấp hoàn cảnh xung quanh),

ngáo (biểu hiện của sự ngỡ ngác, chậm chạp, vụng về trong các hoạt động), *swong swong* (từ chỉ trạng thái nhẹ nhàng, dịu dàng, mong manh, mỏng mảnh, mới bắt đầu, mới nhen nhóm, chưa hoàn thành, chưa đầy đủ), *phượt* (hình thức du lịch bụi), *tự sướng* (bức ảnh tự chụp bằng máy ảnh kỹ thuật số), *tút tát* (làm cho nhan sắc trở nên đẹp hơn (thường dùng trong lĩnh vực làm đẹp)).v.v.

Những từ ngữ lóng này có thể trở thành yếu tố cấu tạo từ để tạo nên những từ ngữ mới. Đơn cử từ yếu tố “phượt” ta có các từ mới như *phượt thủ*, *tay phượt*, *dân phượt*, *xe ôm phượt*, *diễn đàn phượt*... từ yếu tố “ngáo” ta có các khái niệm *ngáo giá*, *ngáo nghệ* (chỉ những người không hiểu gì về công nghệ nhưng luôn lạm dụng thuật ngữ công nghệ để đánh bóng tên tuổi của mình), từ “tự sướng” ta có các từ mới *ảnh tự sướng*, *chụp tự sướng*, *gậy tự*

sướng.v.v. Hiện nay, những từ ngữ lóng này được dùng rất phổ biến trong lớp người trẻ và đang dần mở rộng phạm vi lẫn đối tượng sử dụng.

(2) *Biến đổi những đơn vị có sẵn của tiếng Việt*

Đây là dạng thức tạo từ ngữ lóng bằng cách sử dụng những đơn vị có sẵn của tiếng Việt rồi biến đổi chúng dựa trên yếu tố ngữ nghĩa hay hình thức ngữ âm. Con đường tạo từ ngữ lóng theo dạng thức này có tính chất phổ biến và cũng là dạng thức cơ bản nhất.

Sự biến đổi ý nghĩa của từ để tạo ra từ ngữ lóng có nghĩa là trên các đơn vị từ vựng vốn có của tiếng Việt, từ còn xuất hiện thêm ý nghĩa lóng. Giữa nghĩa gốc của từ với nghĩa lóng vẫn có ít nhiều những mắt xích liên tưởng ngữ nghĩa nhất định. Dưới đây là một số từ ngữ lóng điển hình của giới trẻ hiện nay theo cách cấu tạo này.

TT	Từ ngữ lóng	Nghĩa gốc	Nghĩa lóng	Ý nghĩa liên tưởng
1	Thánh	- Danh hiệu người đời gọi tôn người có vốn hiểu biết rộng, có phẩm chất đạo đức cao, vượt lên hẳn người cùng thời - Người có tài, có khả năng hơn hẳn người thường trong một nghề hoặc một việc gì	Chỉ những người bất chợt hoặc siêu giỏi trong việc gì hoặc làm một việc gì mà người khác không dám làm Thí dụ: <i>Thánh quẩy</i>	Tương đồng về tính chất.
2	gà cưng	Loại gà chọi được nuôi chăm sóc cẩn thận	Người được đầu tư, quản lý, huấn luyện để thi thố, biểu diễn. Thí dụ: <i>Dàn “gà cưng” đẹp nghiêng nước nghiêng thành của Dương Mịch</i> (ngoisao.net 26/4/2018)	Tương đồng về chức năng
3	thính	Một loại gia vị được sử	Mỗi quặng ra để dụ dỗ, tán tỉnh	Tương đồng

		dụng làm đồ ăn và cũng được sử dụng làm mồi câu cá	và cưa cắm một đối tượng nào đó. Thí dụ: <i>Muôn kiểu status thả thính cực đáng yêu cho bộ ảnh du xuân 2020.</i> (luxstay.com 26/1/2020)	về chức năng
4	trẻ trâu	Lớp trẻ đồng quê lam lũ, giúp cha mẹ việc chăn trâu, cắt cỏ	Chỉ những người có tính tình ngoan cố, cố chấp, tính cách và hành động như trẻ con Thí dụ: <i>Hành xử kiểu côn đồ, “trẻ trâu” vướng vòng lao lý</i> (baoquangbinh.vn 3/11/2019)	Tương đồng về tính chất.
5	bựa	Vật còn sót lại, trở thành lớp chất bẩn, kết dính ở nơi nào đó (<i>Bựa răng</i>)	Chơi bản, hành xử không đẹp Thí dụ: <i>hài bựa, chơi bựa</i>	Tương đồng về tính chất: bản
6	xoắn	Diễn tả một hành động mà ta vặn hai đầu của một vật ngược chiều nhau hoặc làm cho hai vật vắt chéo lại với nhau khiến chúng trở nên cứng cáp, bền chặt và khó bị phá vỡ.	Chỉ trạng thái của con người thấp thòm, lo âu, sợ sệt về sự việc, hành động gì đó Thí dụ: <i>Sao mà mày cứ phải xoắn lên thế</i>	Tương đồng về cách thức
7	lầy	Đất bùn nhão thường xuyên ngập nước	Việc chơi xấu, chơi bản một cách dai dẳng, lì lợm Thí dụ: <i>Gucci “chơi lầy” treo avatar và cover viết nguệch ngoạc, dân tình bình luận: Chắc designer nghỉ Tết rồi.</i> (genk.vn 11/1/2020)	Tương đồng về tính chất
8	vãi	Ném rải ra nhiều phía trên một diện tích nhất định (thường với những vật có dạng hạt nhỏ)	Từ kết hợp với từ khác dùng để nhấn mạnh sự bất thường (thường có ý thô tục, không lịch sự) Thí dụ: <i>vãi nổi, chuối vãi, vãi hàng</i>	Tương đồng về cách thức
9	toang	Bị tan ra từng mảnh, không còn nguyên vẹn	Từ biểu thị sự đổ vỡ, sự huỷ bỏ một kế hoạch nào đó hay kết thúc của một quá trình nào đó. Thí dụ: <i>1977 Vlog “toang” rồi ông giáo ạ!</i>	Tương đồng về kết quả

Bên cạnh đó, cũng phải nói đến hiện tượng tạo từ ngữ lóng bằng cách sử dụng những yếu tố ngữ âm.

- Biến đổi một phần hình thức âm tiết: *ngâm cứu (nghiên cứu), bí kíp (bí quyết), tóm lại (tóm lại), tình iu, tênh iu (tình yêu).v.v.*

- Sử dụng hiện tượng đồng âm – khác nghĩa: *cá kiếm (kiếm chác), thịt lừa (bị lừa), Yết Kiêu (kiêu kì).v.v.*

- Nói lái: *bật mí (bí mật), tình tò (tò tình), chống lầy (lầy chông).v.v.*

- Tinh lược: *nghia (ngắm nghía), phũ (phũ phàng), soi (săm soi).v.v.*

Việc sử dụng những yếu tố ngữ âm đã tạo ra sắc thái tươi vui, hài hước, hóm hỉnh của lời nói phù hợp với độ tuổi cũng như tính cách của những người trẻ.

Hiện tượng “tắt hóa” cũng là một cách để tạo từ ngữ lóng. Thí dụ: *GATO* là từ lóng được viết tắt của thành ngữ “Ghen ăn tức ở”, *Mackeno* là “Mặc kệ nó”, *COCC* (con ông cháu cha), *ATSM* (áo tưởng sức mạnh), *CMNR* (con mẹ nó rồi), *KLQ* (không liên quan)... Cơ chế của hiện tượng này là sử dụng những chữ cái đầu trong từng âm tiết của cụm từ để tạo ra từ lóng có hình thức như từ ngoại lai. Đây là một dạng thức lóng rất đặc trưng của giới trẻ, có tính bí mật trong nhóm sử dụng.

Như thế, có thể thấy, tiếng lóng của giới trẻ là một trong những “bản sắc” của ngôn ngữ xã hội hiện đại. Ngoài trừ những trường hợp “phù du, không hệ thống, lẻ tẻ, xuất hiện rồi mất ngay” (Đỗ Hữu Châu, 1999, tr. 254) nhiều từ ngữ lóng đã được “xã hội hóa” trong sử dụng và tham gia vào hệ thống từ vựng tiếng Việt. Cho dù hiện nay có những quan điểm nhìn nhận khác nhau về tiếng lóng nhưng với lợi thế về “giá trị tự bộc lộ” (Đỗ Hữu Châu, 1999, tr. 254) của mình, tiếng lóng của giới trẻ vẫn

sẽ là một phương tiện đặc biệt để người sử dụng chọn lựa và tìm đến.

2.2.3. Kết cấu mới lạ

Trong ngôn ngữ hiện đại, những kết cấu mới lạ xuất hiện trong lời ăn tiếng nói của người Việt cũng là một trong những hình thức biểu hiện đặc biệt. Những kết cấu mới lạ này có thể tồn tại dưới dạng cụm từ (ngữ) hoặc câu (lời nói). Nó xuất hiện dưới dạng một chỉnh thể có tính chất cố định và trở thành cách nói có tính chất xu hướng, thời thượng (hot trend).

Về phương diện ngữ âm – cấu tạo, những kết cấu mới lạ chứa đựng tính chất hài hòa, cân đối, uyển chuyển. Điều này có được là do phương thức hiệp vần trong kết cấu. Thí dụ: *tuyệt vời ông mặt trời, ngất trên cành quýt, đẹp trai có gì là sai, đẹp trai không bằng chai mật, ế là xu thế, ế vì quá tử tế, bá đạo trên từng hạt gạo, rảnh rồi sinh nông nổi, ảo tung chảo, nhất quả đất.v.v.* Ngoài một bộ phận kết cấu trong đó các vế có mối liên hệ về ngữ nghĩa (*rảnh rồi sinh nông nổi, đẹp trai không bằng chai mật, ế vì quá tử tế...*), phần lớn các kết cấu mới lạ được giới trẻ tạo ra đều chỉ có mối liên hệ thuần túy về ngữ âm. Vì thế, chúng hoàn toàn không đảm nhiệm chức năng thông báo nào ngoài chức năng duy trì sự hài âm, gây hiệu ứng mới lạ cho người giao tiếp.

Những kết cấu mới lạ luôn in đậm đời sống muôn mặt của giới trẻ đặc biệt là đời sống khi xuất hiện mạng điện tử internet. Vì thế không phải ngẫu nhiên có hàng loạt những kết cấu là tên gọi hoặc câu nói xuất hiện trong các bộ phim, video ca nhạc, chương trình giải trí: *Đẹp từng centimet, Xin một vé đi tuổi thơ, Xách balo lên và đi, Bông dưng muốn khóc, Nhiệm vụ bất khả thi, quá nhanh quá nguy hiểm, tuyệt đỉnh*

Kungfu, Đi đu đưa đi, Mất biếc, Nhà bao việc, Để Mị nói cho mà nghe, Quan trọng là thân thái, Mình thích thì mình làm thôi.v.v. Trong số này, có những kết cấu đã trở nên cố định với ý nghĩa ổn định. Nói cách khác, chúng đã mất tư cách của cụm danh từ riêng (không còn là tên phim, tên chương trình giải trí, video ca nhạc...) để trở thành cụm từ chung có chức năng miêu tả. Thí dụ: *Còn trẻ, đừng ngần ngại nữa, hãy xách balo lên và đi ngay sau khi đọc 11 câu nói này* (kenh14.vn 8/6/2016)

(Xách balo lên và đi là tên cuốn sách của tác giả Huyền Chip); *Tôi xin một vé đi tuổi thơ, một vé đi thôi không cần quay trở lại* (Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ, baophapluat.vn 9/6/2019) (Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ là tên tập truyện của Nguyễn Nhật Ánh).v.v.

Bên cạnh đó, cũng có những kết cấu mới lạ tạo thành những motif nói năng, từ đó nhiều phiên bản kết cấu mới tiếp tục được tạo ra đáp ứng đời sống muôn mặt của giới trẻ.

TT	Câu nói gốc	Mô hình ngôn ngữ	Cách nói mới được tạo ra
1	Cả nguồn sống bỗng chốc thu bé lại vừa bằng một cô gái (trích bài hát <i>Phía sau một cô gái</i> của Soobin Hoàng Sơn)	Cả nguồn sống bỗng chốc thu bé lại vừa bằng + X	- Cả nguồn sống bỗng chốc thu bé lại vừa bằng một bát mì cay - Cả nguồn sống bỗng chốc thu bé lại vừa bằng một cái vé coi phim - Cả nguồn sống bỗng chốc thu bé lại vừa bằng tờ hai lít
2	Anh đếch cần gì nhiều ngoài em? (Bài hát <i>Anh đếch cần gì nhiều ngoài em</i> , Đen Vâu)	Anh đếch cần gì ngoài + X Em đếch cần gì ngoài + X	Anh đếch cần gì ngoài lương Mùa này, em đếch cần gì nhiều ngoài kem
3	Mình thích thì mình làm thôi (Bài hát <i>Mình thích thì mình làm thôi</i> , Châu Việt Cường)	Mình thích thì mình + X + thôi	Mình thích thì mình yêu thôi Mình thích thì mình đi thôi Mình thích thì mình vẽ thôi
4	Lúc đi hết mình, lúc về hết buồn (Bài hát <i>Đi đu đưa đi</i>)	Lúc đi hết mình, lúc về hết + X	Lúc đi hết mình, lúc về hết tiền Lúc đi hết mình, lúc về hết hồn
5	Thanh xuân như một ly trà Ăn xong miếng bánh hết bà thanh xuân (Câu nói của Ánh Dương trong phim <i>Về nhà đi con</i>)	Thanh xuân như một ly trà + X hoặc Thanh xuân như một + X	- Thanh xuân như một ly trà Đi dăm ba chỗ hết xù thanh xuân - Thanh xuân như một ly trà Cà phê cà pháo hết đời thanh xuân - Thanh xuân như một ly trà Chỉnh xong cái ảnh hết cả thanh xuân - Thanh xuân như một tách trà Nghịch ngu một phát hết bà thanh xuân - Thanh xuân như một ly trà Thêm đường, thêm sữa thế là tăng cân

Một bộ phận kết cấu mới lạ mà chúng tôi thu thập được là những cụm từ có tính chất “thuận miệng” được giới trẻ hay sử dụng trong giao tiếp. Thí dụ: *trong vòng một nốt nhạc, năm trăm anh em, ảo tưởng sức mạnh, dậy thì thành công, ngay và luôn, toang rồi ông giáo a!..v.v.* Những kết cấu này đáp ứng nhu cầu nói năng sành điệu của giới trẻ, không có giá trị ngữ nghĩa cao và rất có thể sẽ bị quên lãng nhanh chóng theo năm tháng.

Những kết cấu mới lạ đã phản ánh một cách sinh động và trực tiếp cuộc sống vừa đa dạng, vừa phức tạp lại đầy biến động của người trẻ trong xã hội. Nó đã mang đến cho tiếng Việt nhiều nét mới; “Tiếng Việt sẽ phong phú thêm, giàu thêm, đẹp thêm chính từ những chất lọc, bồi đắp ngôn từ theo dòng chảy của lịch sử” (Phạm Văn Tình, 2013).

2.3. Thái độ và chính sách ngôn ngữ đối với một số hiện tượng ngôn ngữ

Những hiện tượng ngôn ngữ phổ biến vừa kể trên là có tính tất yếu trong sự vận động và phát triển của ngôn ngữ. Vì thế, có lẽ không cần thể hiện một thái độ phê phán gay gắt hay áp đặt đánh giá ngôn ngữ. Cùng với thời gian, ngôn ngữ sẽ tự có cơ chế sàng lọc, điều tiết riêng của nó: những từ ngữ không phù hợp sẽ bị đào thải và ngược lại những từ ngữ phù hợp với lời ăn tiếng nói của quần chúng sẽ thâm nhập vào hệ thống từ ngữ tiếng Việt.

Để bảo vệ, phát triển và hiện đại hóa tiếng Việt trong xu thế hiện nay, chúng ta cần xây dựng những định hướng cụ thể. Từ đó, người sử dụng ngôn ngữ sẽ chủ động, tích cực, linh hoạt trong sử dụng. Những định hướng ngôn ngữ này cụ thể như sau:

- Đối với việc tiếp nhận yếu tố của ngôn

ngữ nước ngoài (tiếng Anh), cần có cơ chế để một mặt giúp tiếng Việt không bị đồng hóa, mặt khác tiếp tục được hiện đại hóa theo xu thế quốc tế hóa nhờ sự tiếp nhận.

- Cần đảm bảo tính đa dạng của tiếng Việt (tính đa dạng trong giao tiếp và đa dạng trong sử dụng phương ngữ xã hội) nhằm làm cho tiếng Việt ngày càng phong phú.

- Đặc biệt trong sử dụng ngôn ngữ, cần cứ vào đối tượng giao tiếp và phạm vi giao tiếp cụ thể, người sử dụng ngôn ngữ cần dùng ngôn ngữ một cách phù hợp. Những hiệu ứng tích cực hay tiêu cực được tạo ra nhiều khi chính là do việc dùng những biến thể ngôn ngữ.

3. Kết luận

3.1. Nghiên cứu ngôn ngữ trong đời sống hiện đại là một nhiệm vụ cần thiết của những nhà khoa học, những người xây dựng và giáo dục ngôn ngữ. Bởi thông qua việc nghiên cứu này, chúng ta có thể cập nhật kịp thời tình hình thực tế ngôn ngữ. Từ đó có những nhìn nhận và đánh giá đúng mực về các hiện tượng ngôn ngữ.

3.2. Vay mượn từ vựng, dùng tiếng lóng, sử dụng kết cấu mới lạ là những hiện tượng ngôn ngữ khá phổ biến trong đời sống xã hội hiện nay, đặc biệt là đời sống của giới trẻ. Những hiện tượng này thể hiện sự sinh động, đa dạng và có tính tất yếu đối với tiếng Việt trong bối cảnh mới. Vì thế, cần có những định hướng đúng đắn để chuẩn hóa những hiện tượng này trong giao tiếp, để thực tế ngôn ngữ hoàn thiện hơn, chuẩn mực hơn và hiện đại hơn. Ngôn ngữ sẽ không ngừng được “mới hóa”, “lạ hóa” qua nhiều thế hệ và thời kì đáp ứng thực tiễn xã hội đa dạng, phong phú và nhiều vẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đỗ Hữu Châu. (1999). *Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt*. NXB Giáo dục.

Nguyễn Văn Khang. (2007). *Từ ngoại lai trong tiếng Việt*. NXB Giáo dục.

Nguyễn Văn Khang. (2016). *Ngôn ngữ học xã hội*. NXB Giáo dục.

Hồ Chí Minh. (1948). *Sửa đổi lối làm việc*. NXB Sự thật.

Đỗ Thùy Trang. (2017). Thành ngữ mới giới trẻ nhìn từ đặc điểm ngôn ngữ, văn hóa. *Tạp chí khoa học – Đại học Huế*, tập 126, số 6A, tr.125-141.

Đỗ Thùy Trang. (2018). *Ngôn ngữ giới trẻ qua phương tiện truyền thông*. Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ học. Đại học Khoa học, Đại học Huế.

<https://baomoi.com/thanh-ngu-sanh-dieu-co-lam-phong-phu-them-tieng-viet/c/10681021.epi>

Ngày nhận bài: 13/02/2020

Biên tập xong: 15/6/2020

Duyệt đăng: 20/6/2020